**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- TUẦN 33**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### **1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết chương trình hoạt động.

**1.3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài).

- Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm (được thể hiện ở nội dung các chương trình hoạt động).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện: Viết chương trình hoạt động thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết chương trình hoạt động. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết chương trình hoạt động***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài viết đó nhé. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - Học sinh theo dõi  - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 85. ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng :

+ Xác lập được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

+ Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về tỉ số, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên :**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, bảng nhóm.

**2. Học sinh :**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG :** | |
| - GV tổ chức trò chơi tiếp sức.  ***\*Luật chơi:***  Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số thập phân hoặc một số tự nhiên, tỉ số phần trăm. HS tiếp theo chuyển sang dạng tỉ số phần trăm hoặc số thập phân. (Chia 3 đội, thời gian 2 phút, đội nào lấy được nhiều ví dụ đúng là thắng cuộc.)  VD : 1,234 = 123,4%  456% = 4,56 | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. GV làm trọng tài. |  |
| - Hết thời gian, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét. | - HS nhận xét, cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP :**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại; giải các bài toán gắn với cuộc sống liên quan đến tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  **\* Cách tiến hành :** | |
| **Bài 4 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì ? | - HS trả lời, HS khác nhận xét. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán, 2 HS làm trên bảng nhóm. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV chốt kiến thức tìm giá trị phần trăm của một số. | - HS gắn bảng nhóm, chữa bài, củng cố cách làm.  Bài giải  Coi tổng số học sinh cả lớp là 100%  Tỉ lệ học sinh lớp 5A thuận tay phải là :  100% - 7,5% = 92,5%  Số học sinh thuận tay phải của lớp 5A là :  40 : 100 x 92,5 = 37 (học sinh)  Đáp số : a, 92,5%  b, 37 (học sinh) |
| **Bài 5 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV gọi đại diện các trả lời. | - Đại diện nhóm trả lời, giải thích rõ lí do. |
| - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 6 :**  - GV gọi HS đọc bài tập 6. | - HS đọc bài tập 6. |
| - GV yêu cầu HS làm bài phần a,b vào vở. | - HS làm cá nhân (làm phần a, b vào vở, 2 HS làm bảng nhóm). |
| - GV gọi một số HS đọc bài làm.  - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS đọc bài làm, HS nhận xét.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  Bài giải  a, Số học sinh yêu thích trang Web A chiếm số phần trăm là :  35 : 80 = 0,4375  0,4375 = 43,75%  b, Số học sinh yêu thích trang Web D chiếm số phần trăm là :  10 : 80 = 0,125  0,125 = 12,5% |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi phần c : Dựa vào thông tin trong SGK, em hãy đặt thêm các câu hỏi.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đại diện nhóm nêu câu hỏi. (VD: Số học sinh thích trang Web B chiếm bao nhiêu phần trăm? Trang Web nào có số học sinh thích nhiều nhất ? …) |
| **Bài 7 :**  - GV nêu yêu .cầu : Hỏi đáp nhóm đôi, 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.  - GV cho HS làm bài vào vở, GV kiểm tra một số bài.  - GV nhận xét và gợi ý học sinh các cách làm khác, củng cố bài toán tỉ số phần trăm.  **C. BÀI TẬP VẬN DỤNG :**  **Bài 8 :**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm nháp. Gọi HS nêu kết quả, nhận xét.  (**Đáp số** : a, : 12 miếng màu đen, 20 miếng màu trắng.  b, Đội A : 28 điểm, Đội B : 35 điểm)  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể luyện tập thêm các bài tập tương tự cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết tiếp theo : Ôn tập về hình học. | - HS hỏi - đáp nhóm đôi.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Theo giá mới, mỗi tháng gia đình chị Mai phải trả truyền hình cáp số tiền là :  125 000 : 100 x (100 + 8) = 135 000 (đồng)  (HS có thể giải theo cách khác)  - HS đọc đề bài.  - HS làm nháp, nêu kết quả.  - HS củng cố dạng bài "Tổng - tỉ".  - HS trả lời : Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm, dạng toán "Tổng - tỉ".  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a. Năng lực lịch sử và địa lí***

– Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

– Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện, ...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, ...).

***b. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* GV:** Một số hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).

– Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương.

- Video một số vấn đề môi trường trên thế giới (nếu có).

– Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**\* HS:** Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương; Hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  *a) Mục tiêu:*  – Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  – Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về bảo vệ môi trường. | |
| b) Cách tiến hành: Gv trình chiếu video “Trái đất này là của chúng mình” cho HS hát, múa theo bài hát (cắt video đến 0,55s)  <https://youtu.be/7EbC7LRw2gQ?si=4xDSEnOdu9nQLYrK>  - Hỏi HS:  + Bài hát nói về điều gì?  + Để trái đất cũng như thế giới được hòa bình, trong lành và hạnh phúc, chúng ta cần phải làm gì?  + GV NX, giới thiệu về chủ đề “Chung tay xây dựng thế giới”  – GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 109 SGK, kết hợp trình chiếu hình ảnh, nêu yêu cầu:  + Quan sát hình bên, em hãy cho biết các bạn HS đang làm gì?  + Theo em, những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?  – GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | - HS hát, múa theo bài hát  - Bài hát nói về “Trái đất này là của chúng mình”  - 1 số HS nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Quan sát hình ảnh và nêu ý kiến: + Các bạn đang nhổ cỏ, quét dọn, chăm sóc cây…  + Những việc làm đó giúp cho môi trường sạch đẹp hơn/… |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  **2.1. Vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người**  **\* Hoạt động 1:** Tìm hiểu về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người  *a) Mục tiêu:* Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người. | |
| b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 110 SGK, em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.  + Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).  – Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có). HS các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Con người không thể tồn tại nếu thiếu không khí, nước uống, thức ăn,... từ thiên nhiên.  + Thiên nhiên cung cấp cho con người nhiều tài nguyên để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. | - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, nêu ý kiến trong nhóm 2  - Chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Lắng nghe, rút bài học |
| **2.2. Một số vấn đề môi trường**  **\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu về một số vấn đề môi trường  *a) Mục tiêu:* Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện, ...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường. | |
| b) Cách tiến hành  – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, quan sát các hình từ 3 đến 7 trang 111 SGK và kết hợp vốn hiểu biết, em hãy:  + Liệt kê một số vấn đề môi trường. Chọn hình ảnh tương ứng với từng vấn đề môi trường.  + Trình bày những vấn đề môi trường đó.    + Chia sẻ câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương em. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).  – Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm chia sẻ câu chuyện, hình ảnh minh hoạ cho vấn đề môi trường ở địa phương).  – Bước 3: GV nhận xét và chuẩn kiến thức:  + Thiên nhiên có vai trò rất lớn nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với con người. Một số vấn đề môi trường hiện nay là: thiên tai, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên,... | - Ngồi vào nhóm 4 và đọc thông tin, quan sát, trao đổi trong nhóm:  + Có 4 vấn đề về môi trường: Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu.  + Hình 4 thể hiện biến đổi khí hậu.  + Hình 5 thể hiện thiên tai  + Hình 6 thể hiện ô nhiễm môi trường.  + Hình 7 thể hiện suy giảm tài nguyên thiên nhiên.  - Các nhóm nêu ý kiến hiểu biết về các vấn đề/sgk-110  - HS chia sẻcâu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận/ nêu ý kiến bổ sung.  - Lắng nghe, rút bài học. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  *a) Mục tiêu:* Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho HS. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “phóng viên nhí”  + 1Hs đóng vai phóng viên và đi phỏng vấn các bạn về các vấn đề như:  . Thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người?  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ xảy ra điều gì?  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh mấy vấn đề về môi trường? Đó là những vấn đề nào?  + Phóng viên nhí sẽ nhận xét, rút ý kiến và mời Gv NX, kết luận  - GV NX, tuyên dương HS đã nắm bắt và xử lí thông tin tốt. | - Tham gia trò chơi  - 1 HS xung phong làm phóng viên đi phỏng vấn:  . Thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người.  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ phát sinh những vấn đề về môi trường.  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh 4 vấn đề về môi trường. Đó là Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| + GV chiếu video một số vấn đề môi trường và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường.  <https://youtu.be/EHpZK-Piky0?si=1UykR-RGolu0oMEc>  - Nhận xét tiết học. | - HS xem video và nêu việc làm góp phần bảo vệ môi trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Chiều Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**TRAO ĐỒI: CHÚNG MÌNH RA BIỂN LỚN (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### **1. Phát triển các năng lực đặc thù**

#### **1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

*-*Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Chúng mình ra biển lớn*.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2.** **Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị, hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

- Bồi dưỡng ý thức về tình hữu nghị, ý thức học tập, rèn luyện để mai sau góp phần thực hiện ước mơ cất cánh của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Giải thích ý nghĩa của nhan đề: Ra biển lớn là “hội nhập, thi đua với các nước trên thế giới” (chủ điểm *Sánh vai bè bạn*). Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài Trao đổi Chúng mình ra biển lớn. | - Học sinh hát kết hợp vận động.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  ***-*** Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Chúng mình ra biển lớn*.  - Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Chọn nhiệm vụ thuyết trình  - GV mời 4 HS nối tiếp đọc các BT thuyết trình. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: GV thể tổ chức cho các tổ bắt thăm để cả 2 BT đều được thực hiện. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1 (BT 1), 2 (BT 2) để HS có nguyện vọng làm BT nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS. **HĐ 2: Thảo luận trong nhóm** - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện tổ thuyết trình trước lớp **HĐ 3: Thảo luận trước lớp**Cách thuyết trình, thảo luận  * Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao. * GV yêu cầu cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - Nội dung thuyết trình, thảo luận  * + - 1. *Giới thiệu về một nước mà em biết (Đề 1)*   - Lưu ý dành cho GV: Một số HS có người thân đi làm việc ở Hồng Kông, Đài Loan có thể kể về những địa bàn này. Các em biết kể về những địa bàn ngoài kiến thức mà SGK phản ánh là đáng hoan nghênh. Nhưng để bảo đảm kiến thức được nêu ra thật chính xác, GV cần lưu ý các em: Đó là các khu vực thuộc Trung Quốc.   * + - * + Thảo luận:   + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Em thích những điều gì ở đất nước mà bạn em giới thiệu?  *Nói về một việc học sinh cần làm để cùng “ra biển lớn”, hội nhập với bè bạn năm châu (Đề 2)*   * + - * + Thảo luận:   + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Em có suy nghĩ gì về điều bạn nói? | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm chọn BT  - HS lắng nghe.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + HS viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện tổ thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - HS dựa vào các bài đọc đã học (trong SGK *Tiếng Việt 5* và SGK các lớp dưới) hoặc các tài liệu đã đọc, đã tra cứu (trong từ điển kiến thức, trên mạng Internet), giới thiệu một đất nước mà các em biết. VD:  + Nhật Bản (qua bài đọc *Vượt qua thách thức* – Bài 14, *Tiếng Việt 5*, tập hai).  + Các nước khác (qua các bài đọc *Người thu gió* – Bài 4, SGK *Tiếng Việt 4*, tập một; *Sự tích cây lúa, Một kì quan, Nhập gia tuỳ tục, Xin-ga-po – con rồng châu Á* – Bài 18, *Tiếng Việt 3*, tập hai; *Tết Bun-pi-may* – Bài 19, *Tiếng Việt 3*, tập hai).  **- HS thảo luận:**  **+ HS hỏi thêm những điều chưa rõ**  **+ HS trả lời**   * + - * + HS dựa vào gợi ý trong SGK, nói về một việc cần làm. VD:   + Tích cực học ngoại ngữ.  + Rèn luyện tính tự tin.   * + - * + Ngoài ra, HS có thể nói về một việc khác.   **- HS thảo luận:**  **+ HS hỏi thêm những điều chưa rõ**  **+ HS trả lời** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS. Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | * - HS nhận xét, đánh giá. * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 5**

**BÀI ĐỌC 4: CÔ GÁI MŨ NỒI XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của địa danh *Trung Phi* và các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi đóng góp của các chiến sĩ (quân đội, công an) Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hoà bình thế giới.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV cho HS chơi truyền điện, nối tiếp nhau kể tên một số các hoạt động chung của thế giới đất nước ta tham gia mà em biết.  - GV nhận xét, giới thiệu bài: Trong quá trình hội nhập, Việt Nam ngày càng tham gia nhiều hoạt động chung của thế giới. Một trong những hoạt động ấy là tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc (thường được gọi là đội quân mũ nồi xanh). Các chiến sĩ mũ nồi xanh Việt Nam không chỉ hoàn thành nhiệm vụ được thoả thuận, cam kết với Liên hợp quốc và nước sở tại, mà còn là “sứ giả của hoà bình và hữu nghị”, tích cực giúp đỡ cộng đồng dân cư địa phương, làm cho người dân các nước thêm hiểu và yêu mến Việt Nam. Các em sẽ hiểu điều đó qua bài thơ *Cô gái mũ nồi xanh* của nhà thơ Hoài Khánh. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ nhé! | - HS chơi trò chơi       * - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  .- Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ với giọng vui tươi, phấn khởi. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(mũ nồi xanh, Trung Phi, dân ca quan họ, trống cơm khéo vỗ nên bông, dân tị nạn,…*). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  .- Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay.  - 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên nhí.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Gọi đại diện 1 HS lên chia sẻ trò chơi, HS sẽ hỏi và các bạn dưới lớp trả lời.  *(1) Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?*  *(2) Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?*  *(3) Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?*  *(4) Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?*    - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Mũ nồi xanh: Mũ của lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc..*  *- Trung Phi:* quốc gia châu Phi, có thủ đô là Bang-gi, sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ quốc gia.  *- Dân ca quan họ*: lối hát dân gian nổi tiếng của Việt Nam.  *- Trống cơm khéo vỗ nên bông:* lời của một bài dân ca nổi tiếng ở Việt Nam.  *- Dân tị nạn*: người dân phải rời quê hương đến ở nơi khác để tránh nguy hiểm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc theo nhóm, dưới lớp lắng nghe, nhận xét, chia sẻ cách đọc cho nhau.   - HS lắng nghe bạn đọc  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?*  *(2) Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?*  *(3) Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?*  *(4) Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?*    (1)Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là một nữ chiến sĩ Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ở nước Cộng hoà Trung Phi / ở châu Phi.  *(2)* Cô và đồng đội đã xây nhà cho người tị nạn, hướng dẫn họ trồng rau, dạy trẻ em,…  *(3)* Các hình ảnh đó tập trung ở khổ thơ cuối: *Dân tị nạn khỏi sống trong lều trại / Bao dãy nhà, cùng đồng đội, cô xây / Nhiều mảnh vườn đã trổ vàng hoa cải / Bên tiếng cười của lũ trẻ thơ ngây.*  *(4)* HS phát biểu theo cảm nhận của mình: Em rất vui / rất bất ngờ / rất tự hào vì điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất châu Phi xa xôi như vậy. / Em rất cảm ơn cô chiến sĩ mũ nồi xanh đã mang điệu dân ca Việt Nam đến một miền đất xa xôi như vậy.  - Bài thơ ca ngợi đóng góp của các chiến sĩ (quân đội, công an) Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hoà bình thế giới. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ.  - Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 5 khổ thơ, 1 HS đọc một khổ thơ và truyền điện để chỉ định bạn tiếp theo đọc.  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. | - HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đừng đoạn thơ.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc hôm nay em có cảm nhận gì về các chiến sĩ Việt Nam?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu và chia sẻ cho người thân nghe về bài đọc. | - HS suy nghĩ và trình bày trong 1 phút.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (Tiết 1)**

### **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.
* Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình tròn.
* Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

**\*Năng lực chung:**

* Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn.

**\*Phẩm chất:**

* Phát triển các NL toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Thước đo góc.
* Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  HS chơi trò chơi “Tôi cần. tôi cần”. HS lấy một hình theo quản trò, nêu đặc điểm của hình đó. Chẳng hạn: Tôi cần hình tam giác tù; HS giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên và nói hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1:** HS thực hiện theo cặp:   1. HS chỉ vào từng hình, nêu tên mỗi hình và đặc điểm của hình đó. 2. HS chỉ ra tam giác đều trong các hình tam giác có ở câu a), dùng thước để kiểm tra đáp án.   **Bài 2:** HS thực hiện cá nhân:   1. HS tính đường kính, bán kính cùa mỗi hình tròn. 2. HS vẽ đường tròn tâm A, đường tròn tâm M vào vở.   **Bài 3.** HS thực hiện cá nhân:  HS quan sát các mảnh bìa, chỉ vào từng hình, nêu ý kiến xem mảnh bìa nào có thể gấp dược thành hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương, tại sao lại không gấp được.  **Bài 4.** HS thảo luận cả lớp:  Lắp ghép hai khối thích hợp để có 4 hình hộp chữ nhật:  1-C; 2-D; 3-A; 4-B | -HS chơi trò chơi  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**ÔN TẬP: ĐỘNG TÁC TRÈO QUA THANG CHỮ A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

-Học sinh thực hiện động tác trèo qua thang chữ A. Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện đúng động tác trèo qua thang chữ A

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”* | 5’ – 7’  3’ - 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập và kiểm tra:**  **\*Ôn động tác trèo qua thang chữ A**  **\*Kiểm tra: động tác trèo qua thang chữ A:**  Kiểm tra lần lượt theo danh sách HS | 20-22’  4’-6’  14-16’ | - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt HS lên thực hiện theo danh sách  - Sau khi các HS thực hiện xong các nội dung Gv nhận xét chung.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt. | - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt HS lên kiểm tra theo danh sách của GV. Các HS còn lại quan sát, nhận xét.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Khoa học– Lớp 5**

**Bài 20 : TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù như hình ảnh, sơ đồ…

- HS vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS xây dựng được nội dung và hình thức vận động bằng nhiều cách.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Sống chan hòa với thiên nhiên.

- HS bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh.

- Video về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

**2. HS:**

- Bút dạ, SGK Khoa học 5. Các khẩu hiệu, tranh vẽ… về bảo vệ môi trường thiên nhiên.

* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Trái đất này là của chúng mình*”  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ôn tập:  +Em hãy nêu những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu:**  - HS xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù như hình ảnh, sơ đồ…  - HS vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **\*Vận động mọi người cùng sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.**  **\* Hoạt động 5: Thực hành vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:  **Bước 1**: Chọn một trong các chủ đề sau:  \* Sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương.  +Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?  \* Bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng.  + Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?  **Bước 2**: Xây dựng nội dung và hình thức vận động bằng cách:  \* Tìm các thông tin liên qua đến chủ đề đã chọn.  \* Xác định các thông điệp chính để truyền đạt lại cho người khác bằng khẩu hiệu hoặc tranh vẽ,…  **Bước 3**: Thực hiện tuyên truyền các thông tin, khẩu hiệu, tranh vẽ,.. đến những người xung quanh.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sản phẩm.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.  **\* Tiêu chí đánh giá:**  +Hình thức: Báo cáo rõ ràng, dễ đọc, cỡ chữ vừa phải, màu sắc trang nhã.  +Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các nội dung. Phân tích cụ thể, không dài dòng.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương | + Chúng ta phải yêu thiên nhiên, sống chan hòa, hòa hợp với thiên nhiên là vì:  - Thiên nhiên cung cấp cho chúng ta những thứ cần thiết cho cuộc sống.  (gỗ, nước,...)  - Đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người. ( giải tỏa áp lực, căng thẳng,..)  - Thiên nhiên cung cấp cho con người phương tiện, điều kiện để sinh sống như nước để uống, không khí để thở, rừng cây chắn gió, ngăn lũ,…Nếu thiên nhiên bị tàn phá thì cuộc sống của con người bị đe doạ.  + Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn, ... Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.  + Trồng rừng, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.  +Không săn bắn động vật hoang dã và khai tác quá mức các loài sinh vật.   * + Nâng cao ý thức và chấp hành đúng mọi quy định về bảo vệ thiên nhiên hoang dã theo quy định của pháp luật. * +Tuyên truyền gia đình, hàng xóm cùng hành động để bảo vệ thiên nhiên hoang dã.   \* Những biện pháp bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng:  + Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.  + Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.  + Hạn chế sử dụng túi nilông, tiết kiệm điện trong sinh hoạt.  +Tích cực trồng cây xanh. Bảo vệ rừng.  + Sử dụng các vật liệu thiên nhiên;  +Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.  + Hăng hái tham gia bảo vệ môi trường…   * +Tuyên truyền, giáo dục đến mọi người xung quanh để họ hiểu biết từ đó có ý thức và các hành động thiết thực nhằm bảo vệ môi trường sống tự nhiên.   C:\Users\Admin\Downloads\download (1).jfif  C:\Users\Admin\Downloads\download.jfif  C:\Users\Admin\Downloads\download (2).jfif  - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.  - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  +Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?  + Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - HS đọc phần nội dung trong SGK trang 98.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 98.  - HS liên hệ thực tế.  - GV giáo dục đạo đức cho các em.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### **1. Phát triển năng lực đặc thù**

##### **1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được việc sử dụng biện pháp nối để liên kết câu; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.

##### **1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

#### **1.3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm, NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu). Bồi dưỡng tình cảm hữu nghị, niềm tự hào về các chiến sĩ Việt Nam được thể hiện qua ngữ liệu BT.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** - Ở những tiết học trước, các em đã được học 3 biện pháp liên kết câu trong đoạn văn, bài văn là: biện pháp lặp, biện pháp thế và biện pháp nối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp nối nhé. | |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **- Mục tiêu:**  + Nhận biết được việc sử dụng biện pháp nối để liên kết câu; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.  **- Cách tiến hành:** | |
| **1. HĐ 1: Tìm biện pháp nối (BT 1)** - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT (GV chụp ảnh bài làm của HS cho HS chia sẻ). | - HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. HS làm việc theo tổ chức của GV.  - HS báo cáo kết quả làm việc. HS khác chia sẻ, bổ sung. |
| **2. HĐ 2: Thay mỗi bông hoa bằng một kết từ thích hợp (BT 2)** - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Tổ chức HS làm việc độc lập để thực hiện BT 2.  - GV mời một số HS trình bày (GV chụp ảnh bài làm của HS chiếu Tivi để chia sẻ) | - HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân (Cộng tác với bạn khi cần).  - HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. |
| **C. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.  **- Cách tiến hành:** | |
| **3. HĐ 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp nối (BT 3)** - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - Tổ chức HS làm việc độc lập để thực hiện BT 2.  - GV mời một số HS trình bày (GV chụp ảnh bài làm của HS chiếu Tivi để chia sẻ) | - HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân (Cộng tác với bạn khi cần).  - HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm**  **- Mục tiêu:**  + HS kết nối kiến thức bài học vào thực tế.  **- Cách tiến hành:** |  |
| - GV cho HS đặt 2 – 3 câu có sử dụng từ ngữ nối.  - GV kết luận chung. | - HS đặt câu, HS khác chia sẻ. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán – Lớp 5**

**BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS dạt các yêu cẩu sau:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.

- Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.

- Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Giải quyết được một số vấn đồ về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng cùa hình học trong thực tiễn.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  - GV giơ các hình bất kì HS đã được học để HS giơ tay nhanh nhất sẽ nêu tên hình và đặc điểm của hình đó.  Chẳng hạn: GV giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên, HS giơ tay phát biểu nói đây là hình tam giác tù, hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù. | - HS chơi trò chơi |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn. | |
| **Bài 5** |  |
| GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Chọn các mảnh giấy dán kín được các mặt của hình hộp chữ nhật đề bài cho. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn chọn các mảnh giấy phù hợp để dán kín các mặt của hình hộp chữ nhật. | - HS thảo luận đưa ra cách làm. |
| GV cho HS chỉ và lí giải từng mảnh giấy phù hợp với từng mặt dựa vào đặc điểm và kích thước của hình hộp chữ nhật. | - HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  - Các mảnh giấy tương ứng với kích thước các mặt của hình hộp chữ nhật là mảnh 1-4-5-6-7-8 |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | -HS tự đánh giá và chữa bài. |
| -GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **C. Hoạt động vận dụng** |  |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. | |
| **Bài 6.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc đề bài |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách kiểm tra mảnh bìa hình tam giác ABC có hai cạnh bằng nhau hay không mà không cần dùng thước.  - GV nhận xét, kết luận. | - Hs nêu cách làm: Gấp hình tam giác sao cho cạnh này trùng lên cạnh kia. Như vậy, HS không cần dùng thước vẫn có thể kiểm tra dược.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Bài 7.**    - GV gọi 1-2 HS đọc đề bài. | - HS đọc đề bài. |
| **-** GV yêu cầu HS quan sát hình 4 hình, suy nghĩ đối chiếu từng hình A, B, C, D có giống với đặc điểm hình mà bạn Tuấn đang nghĩ không.  - GV yêu cầu HS lập luận đưa ra lí lẽ, lập luận có lí cho quan điểm của mình.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS quan sát, suy nghĩ và đưa ra lập luận với từng hình:  + Không thể là hình A vì hình A không có góc nào vuông hay có số đo 90°.  + Không thể là hình B vì hình B có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo là 90°.  + Không thể là hình C vì hình C có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo 90°.  + Đáp án là hình D vì hình D có 2 góc vuông hay có số đo 90°, hình D có một cặp cạnh song song, hai góc còn lại có số đo là 120° và 60°. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách quan sát các đặc điểm của từng hình cho phù hợp. |  |
| **\*HĐ nối tiếp** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. |
| - Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng về hình học. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 165: Ôn tập về đo lường |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 30 tháng 4 năm 2025**

**NGHỈ LỄ**

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 01 tháng 5 năm 2025**

**NGHỈ LỄ**

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 02 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

### **GÓC SÁNG TẠO**

**TRÒ CHƠI: TRẠI HÈ QUỐC TẾ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### **1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào hướng dẫn trong SGK, biết thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi giao lưu. Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa HS các nước.

- Lắng nghe, quan sát bạn thực hành giao lưu, biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hành (về nội dung, cử chỉ, hành động) của bạn.

#### **2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn trong đội và đội khác để thực hiện hoạt động giao lưu), NL tự chủ và tự học (biết tìm tài liệu để chuẩn bị nội dung giới thiệu), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết thực hiện nhiệm vụ học tập một cách sáng tạo). Bồi dưỡng tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chuẩn bị của GV: Dựa vào tình hình cụ thể, dự kiến chia nhóm để chuẩn bị đủ các đồ vật cho hoạt động giao lưu: cờ, một số đồ vật đặc trưng của các nước hoặc ảnh về phong cảnh, công trình văn hoá tiêu biểu, trang phục của người dân các nước,...

- Chuẩn bị của HS: sưu tầm đồ vật, tranh ảnh theo điều kiện cụ thể.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Giới thiệu bài** - Để tổng kết chủ điểm *Sánh vai bè bạn*, trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ tổ chức thành các đội thiếu nhi Việt Nam và một số nước, thực hành hoạt động giao lưu giữa các đội. Cô (thầy) hi vọng là hoạt động này sẽ giúp các em vận dụng được hiểu biết của mình thể hiện tình đoàn kết giữa thiếu nhi các nước một cách sinh động và thú vị. | |
| **B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **- Mục tiêu:**  + Dựa vào hướng dẫn trong SGK, biết thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi giao lưu. Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa HS các nước.  **- Cách tiến hành:** | |
| **1. HĐ 1: Hoạt động nhóm (BT 1)** - GV yêu cầu HS đọc và xác định YC chung của hoạt động giao lưu.  - GV dựa vào điều kiện cụ thể để chia đội: Mỗi đội là một tổ (gồm 6 – 8 HS), đại diện cho thiếu nhi một nước (Việt Nam, Lào, Nhật Bản, Lúc-xăm-bua, Cu-ba,...).  - GV cho từng nhóm HS dựa vào hướng dẫn trong SGK để chuẩn bị nội dung giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, phân công nhiệm vụ giao lưu cho các thành viên của đội. VD, đội Việt Nam: bạn Tuấn sẽ nói lời chào hỏi, giới thiệu đội và các thành viên trong đội; bạn Hạnh giới thiệu về Việt Nam; tất cả các bạn cùng tham gia hát, kéo co,... Đội Lào: bạn Hương (Bu-pha) sẽ nói lời chào hỏi, giới thiệu đội và các thành viên trong đội; giới thiệu Quốc kì Lào và các hình ảnh về nước Lào; cả đội hát bài *Lăm-tơi, múa Lăm-vông*;... Các đội cũng cần chuẩn bị một số CH về nước bạn. | **-** HS đọc và xác định YC chung của hoạt động giao lưu.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Từng nhóm HS dựa vào hướng dẫn trong SGK để chuẩn bị nội dung giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, phân công nhiệm vụ giao lưu cho các thành viên của đội.  - HS tham gia giới thiệu (Có thể dùng hình ảnh để phong phú, sáng tạo hơn). |
| **2. HĐ 2: Các nhóm thi giao lưu trước lớp (BT 2)** - GV tổ chức cho các nhóm lần lượt thi giao lưu trước lớp. Nội dung giao lưu:  + Các đội giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, trả lời CH của các bạn.  + Chơi một số trò chơi “thi đấu” phù hợp với điều kiện của lớp (thi hát, thi kể chuyện hoặc đọc thơ, ,…).  - Bình chọn một số đội xuất sắc. Tiêu chí đánh giá: (1) Bài giới thiệu có nội dung phong phú và thú vị; (2) Đặt được nhiều CH hay cho đội bạn; (3) Các thành viên trong nhóm phối hợp nhịp nhàng; (4) Nói to, rõ ràng, biểu cảm, kết hợp hợp lí các cử chỉ, hành động; (5) Thắng trong các trò chơi. | **-** HS thi giao lưu theo tổ chức của GV.  - Có sự sáng tạo trong trò chơi của nhóm mình.  - HS bình chọn theo các tiêu chí đưa ra. |
| **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ** - GV nhận xét, biểu dương HS có nhiều tiến bộ trong giao tiếp.  - Nhắc HS về nhà thực hiện Tự đánh giá và chuẩn bị cho Bài 19 (Ôn tập). | **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 87: ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.

Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triền các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các đơn vị đo đã được học và nêu mối quan hệ của các đơn vị đo ấy ? | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV hệ thống lại các đon vị đo và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó . | * Dự kiến KQ: Đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian * H nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo. |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố ki năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  ***Bài 1:*** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a/ Đọc số  b/ Chuyển đổi các đơn vị đo |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | -HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 1ha=? m2 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn 2,5ha=? m2 | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| +…*(Tiếp tục cho các số còn lại ở cả hai phần a và b)* |  |
| -Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| + Nêu các đơn vị đo lường mà em biết ? | + H nêu |
| + Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo lường đó ? | + H nêu |
| Phần c: | + H đọc thầm đề bài  + H xác định yêu cầu của bài |
| + Yêu cầu H tự làm bài vào vở bài tập, chia sẻ với bạn trong nhóm 2 | + H thực hiện |
| + Yêu cầu H chia sẻ trước lớp | + Một số H trình bày bài của mình trước lớp. H khác nhận xét bài làm của bạn |
| + G nhận xét bài làm của H . Lưu ý các em đổi kết quả ra ha  ? Nêu công thức tính diện tích HCN ? | + H nêu |
| ***Bài 2:***  + Yêu cầu H đọc thầm thông tin trong SGK | + H đọc  + 1 H nêu lại mối quan hệ giữa sào, thước, mẫu và mét vuông |
| + Yêu cầu H dùng máy tính để tính diện tích thửa ruộng ? | + H làm bài vào vở  + 1 số H trình bày bài của mình |
| + G nhận xét bài làm H |  |
| + Yêu cầu H ước lượng chiều dài, chiều rộng sân trường, sau đó tính diện tích sân trường vói đơn vị đo là mẫu, sào, thước ? | + H thực hành tính toán và báo cáo KQ |
| + G nhận xét, tuyên dương H làm tốt. |  |
| ***Bài 3:***  + Yêu cầu H đọc thầm bài | + H đọc thầm bài  + H nêu yêu cầu của bài |
| + H thực hiện theo cặp :  a/ H chỉ vào từng hình, nêu cách tính chu vi, diện tích của mỗi hình | + H thực hiện |
| + H lấy ví dụ minh họa | + H thực hiện |
| b/ Tính diện tích mỗi hình:  + Yêu cầu H thực hiện cá nhân | + H tự làm bài vào giấy nháp, sau đó chia sẻ nhóm 2 để kiểm tra kết quả. |
| + G yêu cầu một số H nêu kết quả bài làm | + Một số H nêu KQ |
| + G nhận xét bài làm của H  + Yêu cầu 1 H nhắc lại cách tính diện tích của các hình đã học | + H nêu |
| C,d/ Tính chu vi, diện tích khu đất , mặt nước  + Yêu cầu H nêu cách tính | + H nêu : Chia khu đất , mặt nước thành những hình cơ bản để tính |
| + Yêu cầu H làm bài vào vở | + H thực hiện |
| + G chấm và chữa bài cho H  + Nhận xét và tuyên dương những H làm tốt . |  |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian. Vận dụng kiến thức, đó để tính toán, ước lượng, giải quyết các bài toán trong cuộc sống.  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**ÔN TẬP KỸ NĂNG LEO TRÈO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

-Học sinh thực hiện động tác lộn trước (lộn xuôi). Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện đúng động tác lộn trước (lộn xuôi).

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập và kiểm tra:**  **\*Ôn động tác lộn trước (lộn xuôi)**  **\*Kiểm tra: động tác lộn trước (lộn xuôi):**  Kiểm tra lần lượt theo danh sách HS | 20-22’ | - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt HS lên thực hiện theo danh sách  - Sau khi các HS thực hiện xong các nội dung Gv nhận xét chung.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt. | - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt HS lên kiểm tra theo danh sách của GV. Các HS còn lại quan sát, nhận xét.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. |  | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a. Năng lực lịch sử và địa lí***

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...

***b. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* GV:** Bài ppt, Phiếu học tập.

**\* HS:** Những việc bản thân và gia đình đã và sẽ làm để bảo vệ môi trường; tranh vẽ hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  *a) Mục tiêu:*  – Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  – Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về bảo vệ môi trường. | |
| - GV trình chiếu video “Thông điệp bảo vệ môi trường”  <https://youtu.be/Dun9_Am3lGE?si=dytDSo7iwnDSgUpg>  - Hỏi: Trong video cho các em biết được những cách bảo vệ môi trường là gì?  - Như vậy, để bảo vệ môi trường và xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp chúng ta cần có một số biện pháp cụ thể. Đó là những biện pháp nào thì hôm nay cô và các em sẽ cùng đi vào tìm hiểu qua bài học “Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 2)” | - xem video  - HS nêu ý kiến  - Lắng nghe, ghi vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  **2.3. Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp**  **Hoạt động 3. Đề xuất một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp**  *a) Mục tiêu:* Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp. | |
| b) Cách tiến hành  – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và dựa vào hình 8, em hãy nêu một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.  – Bước 2:  +GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp. | - Ngồi vào nhóm 6, đọc thông tin và thực hiện theo yêu cầu  - Trưng bày sản phẩm và tham quan xem sản phẩm của các nhóm khác.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Lắng nghe, liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  *a) Mục tiêu:* Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho HS. | |
| b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi sau:  + Câu 1. Con người có thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên không? Vì sao?  + Câu 2. Hoàn thành bảng theo gợi ý trang 112 vào PHT để phân biệt một số vấn đề môi trường. | - Thảo luận trong nhóm 6, thực hiện theo yêu cầu:  + Câu 1. Con người không thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên. Con người cần môi trường tự nhiên để có thể sống và tồn tại. Môi trường tự nhiên cung cấp cho chúng ta không khí để hít thở, nước để uống, thực phẩm để ăn, và nhiều điều khác nữa. Ngoài ra, môi trường tự nhiên cũng cung cấp cho chúng ta nơi sinh sống và bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm. Nếu chúng ta không có môi trường tự nhiên, chúng ta sẽ không thể tồn tại. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo vệ môi trường tự nhiên và sống hòa hợp với nó. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vấn đề môi trường** | **Biểu hiện** | **Hậu quả** | | **Thiên tai** | Thiên tai bao gồm các sự kiện tự nhiên như động đất, lở đất, lụt, bão, cơn hạn, cháy rừng, và sóng thần. Những thiên tai này có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho con người, đe dọa tính mạng, phá hủy nhà cửa, đồng ruộng và cơ sở hạ tầng. | Thiên tai gây ra nhiều hậu quả  tiêu cực, bao gồm mất mát về  người, sự thiếu hụt thực phẩm  và nước sạch, mất điện, mất  nơi ở, và thậm chí là sự suy  thoái kinh tế. | | **Biến đổi khí hậu** | Biến đổi khí hậu gồm có tăng nhiệt độ toàn cầu, biến đổi lượng mưa và sự gia tăng của hiện tượng thiên nhiên cực đoan như cơn bão mạnh, hạn hán kéo dài, và nhiều cơn lốc xoáy. | Biến đổi khí hậu gây ra nhiều  vấn đề nghiêm trọng như tăng  mực nước biển, sự tàn phá  của động vật và thực vật, mất  mát đa dạng sinh học, sự suy  giảm sản xuất nông nghiệp,  và tăng nguy cơ về bệnh tật. | | **Ô nhiễm môi trường** | Ô nhiễm môi trường bao gồm ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước và ô nhiễm đất. Các nguồn gây ô nhiễm bao gồm khí thải từ xe cộ, nhà máy và xưởng công nghiệp, chất thải từ gia đình và công nghiệp, và sự khai thác tài nguyên không bền vững. | Ô nhiễm môi trường gây hại  cho sức khỏe con người, gây  ra các vấn đề hô hấp và bệnh  tật. Nó cũng ảnh hưởng đến  đời sống của động vật và thực  vật, gây suy giảm đa dạng sinh  học, và làm suy thoái môi  trường tự nhiên. | | **Suy giảm tài nguyên thiên nhiên** | Suy giảm tài nguyên thiên nhiên bao gồm việc khai thác quá mức các tài nguyên thiên nhiên như rừng, nước ngọt, khoáng sản và động vật hoang dã. | Suy giảm tài nguyên thiên  nhiên gây ra các hậu quả như  mất mát đa dạng sinh học,  suy giảm nguồn lợi thực phẩm,  mất đi nguồn cấp nước và  năng lượng, và gia tăng nguy  cơ xung đột và tranh chấp tài  nguyên. | | |
| – Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  – Bước 3: GV nhận xét sản phẩm của các nhóm. | - Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả).  + Nhiệm vụ 1: Em và những người thân trong gia đình đã và sẽ làm những gì để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp?  + Nhiệm vụ 2: Vẽ tranh hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.  – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - Gợi ý nhiệm vụ 1: Một số việc em và những người thân trong gia đình có thể làm để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp: sử dụng tiết kiệm điện, nước, chất đốt hằng ngày; giảm thiểu rác thải sinh hoạt; hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; trồng cây xanh trong không gian sống;...  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hoá kiến thức.  - Nhận xét tiết học. | - lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**SINH HOẠT LỚP: NGÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MƠ ƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.

- Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.

- Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 33 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 34.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu được về ngôi trường trung học cơ sở mà mình mơ ước theo học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện:  *+ Tên trường, địa chỉ trường.*  *+ Đặc điểm của trường.*  *+ Lí do em mơ ước được học trường đó.*  *+ Những thuận lợi và khó khăn của em nếu theo học ở trường.*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn bài viết của mình.  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều mình mong muốn khi bước vào môi trường học tập mới.    **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 34.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………